TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 29/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Hoàng Kim Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Trung Dũng;
- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 18/9/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/HSST-QĐ ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

Bùi Thanh Đ, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 16 tháng 06 năm 1991; tại: L - L - Hòa Bình.
Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.
Nghề nghiệp: làm ruộng.
Trình độ văn hóa: 6/12.
Giới tính: Nam.
Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Con ông: Bùi Văn T và bà: Bùi Thị V.
Vợ: Quách Thị P; có 01 con, sinh năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1964; tại: L -L - Hòa Bình.
Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ văn hóa: 7/10;
Giới tính: Nam.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Con ông: Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị B.

Vợ: Bùi Thị Đ1; có 03 con, lớn nhất SN 1987 và nhỏ nhất SN 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn N, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1965; tại: L -L - Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

Trình độ văn hóa: 7/10;

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Bùi Văn T1 và bà: Bùi Thị Kh

Vợ: Bùi Thị Nh; có 02 con, lớn SN 1996 và nhỏ SN 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn B, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 09 năm 1969 tại: L -L - Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do

Trình độ văn hóa: 9/12;

Giới tính: Nam.

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Bùi Văn M và bà: Hà Thị Ng

Vợ: Phạm Thị Ng1; có 03 con, lớn SN 1997 và nhỏ nhất SN 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn T, tên gọi khác: Không

Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1985; tại: L -L - Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Giới tính: Nam

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không

Con ông: Bùi Văn D và bà: Bùi Thị T2

Vợ: Hà Thị H1; có 01 con SN 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bùi Mạnh Th, tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1983 Sinh năm 1964; tại: L -L - Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ - L - L - Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không

Con ông: Không xác định; con bà: Bùi Thị B1.

Vợ: Nguyễn Thị H3; có 02 con, lớn SN, 2007 và nhỏ SN 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày21/6/2018 đến ngày 29/6/2018 thì áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Đ1, sinh năm 1963

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Đ2, sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1960

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người khác được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 25 phút ngày 20/6/2018, tổ công tác Công an huyện Lạc Thủy - Hòa Bình phát hiện bắt quả tang tại phòng khách nhà bị cáo Nguyễn Văn H ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình một vụ đánh bạc có các bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Bùi Thanh Đ, sinh năm 1991; Bùi Văn B, sinh năm 1969; Bùi Văn N, sinh năm 1965; Bùi Văn T, sinh năm 1985; Bùi Mạnh Th, sinh năm 1983 cùng có HKTT tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh " liêng"

Quá trình điều tra cho thấy, khoảng 22 giờ ngày 20/6/2018 bị cáo Bùi Thanh Đ đi bộ từ nhà mình đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H cùng thôn để xem bóng đá. Trên đường đi Đ ghé vào quán tạp hóa của anh Vũ Đình H ở cùng thôn mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mục đích là để đánh bài ăn tiền. Sau đó gặp Bùi Mạnh Th, rồi cả hai cùng đi đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H. Khi Đ, Th đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H thấy có các anh Bùi Văn Đ2, Bùi Văn C, Bùi Văn T và Nguyễn Văn H (chủ nhà) đang ngồi xem bóng đá ở bàn uống nước, cả hai cùng ngồi vào xem bóng đá. Lúc sau thì có Bùi Văn N, Bùi Văn B đến. Xem bóng đá được khoảng 30 phút thì bị cáo Bùi Thanh Đ bỏ bộ bài tú lơ khơ ra

và nói với mọi người: "Gần nghỉ giải lao anh em làm một tý lấy tiền ăn đêm", mọi người hiểu ý là đánh bạc nên đồng ý. Sau đó các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh " liêng " ăn tiền.

Cách thức chơi như sau: Trước khi chơi cả sáu người thống nhất luật chơi về số tiền đặt cược của mỗi lượt chơi và bị cáo Đ là người chia bài đầu tiên. Cụ thể, bị cáo Đ dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho 06 người chơi mỗi người 03 quân, như đã thỏa thuận về số tiền đặt cược sẽ bỏ ra 10.000 đồng để đóng gà và 30.000 đồng để tố mũ. Ai cao điểm nhất sẽ là người thắng.

Khi đi xem bóng đá, bị cáo Bùi Thanh Đ mang theo số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn N mang theo 1.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn B mang theo 1.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn T mang theo 1.000.000 đồng, bị cáo Bùi Mạnh Th mang theo 1.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H (chủ nhà) có 1.230.000 đồng. Các đối tượng đã sử dụng toàn bộ số tiền nêu trên vào việc đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- Số tiền mặt 6.730.000VNĐ (sáu triệu bẩy trăm ba mươi nghìn) đồng;
- 01 (một) chiếu cói màu trắng đục, kích thước 1,6m x 2m, chiếu cũ đã qua sử dụng.

Khi bắt quả tang hành vi đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H còn có: anh Bùi Văn Đ2, Bùi Văn C đang ngồi xem bóng đá. Qua điều tra, anh Đ2 và anh C khai biết việc các bị cáo đánh bài nhưng mải xem bóng đá không để ý việc các bị cáo đánh bài có sát phạt bằng tiền hay không. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý.

Đối với chị Bùi Thị Đ1 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn H (chủ nhà) không biết việc chồng mình là bị cáo H và các bị cáo khác đánh bạc tại nhà nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý.

Ngoài ra còn có anh Vũ Đình H là người đã bán bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho bị cáo Đ. Anh H không biết việc bị cáo Đ mua để sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc chiếu cói màu trắng đục liên quan đến vụ đánh bạc bị thu giữ ngày 20/6/2018 là tài sản của gia đình chị Bùi Thị Đ1. Chị Đ1 khai chiếu đã cũ nên không có mong muốn xin lại sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKSLT ngày 17/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th về tội *"Đánh bạc"*, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th về tội *"Đánh bạc"*. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Thanh Đ từ 12 đến 18 tháng tù;

- Các bị cáo Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th mỗi bị các từ 09 đến 12 tháng tù;

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i,s khoản 1, Điều 51 BLHS, Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 09 đến 12 tháng tù

Và cho các bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chủ yếu là làm ruộng và lao động tự do thu nhập chỉ đảm B cuộc sống bình thường trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.730.000 đồng dùng vào việc đánh bạc

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ bằng giấy 52 (năm mươi hai) quân; 01 (một) chiếu cói màu trắng đục dùng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên, VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đảm B được quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì. Nhân chứng anh Bùi Văn Đ2 đã được triệu tập đến phiên toà nhưng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại CQĐT nên việc xét xử vắng mặt anh Đ2 không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án và phù hợp với quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan CSĐT thu thập được cũng như nội dung bản cáo trạng mà VKSND huyện Lạc Thủy đã truy tố. Do đó đủ căn cứ xác định, hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh " liêng" với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 6.730.000 đồng (Sáu triệu bẩy trăm ba mươi nghìn đồng) của các bị cáo Đ, H, B, N, T, Th vào tối ngày 20/6/2018 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H (thôn Đồng Bầu, xã Lạc Long, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) là cố ý, có tính chất vụ lợi, sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đủ

yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th đều nhận thức rõ hành vi đánh "liêng" với tổng số tiền 6.730.000đ tại nhà Nguyễn Văn H ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 20 tháng 6 năm 2018 là vi phạm pháp luật.

Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tụ tập đánh bạc ăn tiền, sát phạt lẫn nhau, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nhức nhối, bức xúc và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, được sinh ra trong gia đình lao động và hiện tại là lao động chính trong gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, vui thì chơi, không có tính toán hoặc tổ chức. Xét về vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Bùi Thanh Đ là người chủ động khởi xướng tham gia tích cực trong việc đánh bạc, bị cáo cũng là người mua bài về rủ mọi người cùng đánh bạc. Các bị cáo H, N, B, Th, T tuy có tuổi nhưng do ham chơi thích kiếm tiền bằng cách sát phạt lẫn nhau nên khi bị cáo Đ rủ đánh bạc các bị cáo đã nhất trí tham gia.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. các bị cáo Đ, B, N, T, Th là người dân tộc Mường nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, thấy rằng các bị cáo Đ, H, B, N, T, Th có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa pH nơi các bị cáo đang cư trú phối hợp cùng gia đình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, các bị cáo chủ yếu là làm ruộng, lao động tự do, thu nhập chỉ đảm B mức sinh hoạt bình thường trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với anh Bùi Văn Đ2, anh Bùi Văn C ngồi xem bóng đá từ khi các bị cáo bắt đầu đánh bài. Qua điều tra, anh Đ2 và anh C khai biết việc các bị cáo đánh bài nhưng mải xem bóng đá không để ý việc các bị cáo đánh bài có sát phạt nhau bằng tiền không. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý. HĐXX không đề cập.

Đối với chị Bùi Thị Đ1 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn H (chủ nhà) không biết việc chồng mình là bị cáo H và các bị cáo khác đánh bạc tại nhà nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý. HĐXX không đề cập.

Đối với anh Vũ Đình H là người đã bán bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho bị cáo Đ. Anh H không biết việc bị cáo Đ mua để sử dụng vào mục đích đánh bạc, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. HĐXX không đề cập.

[3] Về vật chứng:

- Số tiền 6.730.000 đồng bị thu giữ ngày 20/6/2018 là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền này hiện đang gửi giữ tại tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lạc Thủy (phiếu Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền Đ tử lập ngày 19/9/2018);

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ bằng giấy 52 (năm mươi hai) quân; 01 (một) chiếu cói màu trắng đục, kích thước 1,6m x 02m, chiếu cũ đã qua sử dụng, dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc chiếu cói màu trắng đục (tang vật trong vụ án) bị thu giữ ngày 20/6/2018 là tài sản của gia đình chị Bùi Thị Đ1, chiếu cũ đã qua sử dụng không còn giá trị, tại cơ quan điều tra và phiên toà chị Đ1 không có ý kiến xin lại nên tịch thu tiêu huỷ.

[4] Về án phí: Các bị cáo Đ, H, N, B, T, Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th phạm tội "Đánh bạc".

2/ Tuyên phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1,5 Điều 65; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1,5 Điều 65; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17. điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Hoà Bình nơi các bị cáo đang cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L trong

việc giám sát giáo dục các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th trong thời gian chấp hành án tại địa phương.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.730.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Số tiền này hiện đang gửi giữ tại tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lạc Thủy (theo phiếu Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền Đ tử lập ngày 19/9/2018);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếu cói màu trắng đục. Vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thuỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn N, Bùi Văn T, Bùi Mạnh Th mỗi bị các phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- CA huyện LT;
- THADS huyện LT;
- Bị cáo;
- Lu hồ sơ vụ án.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Kim Chung